

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 05/2026

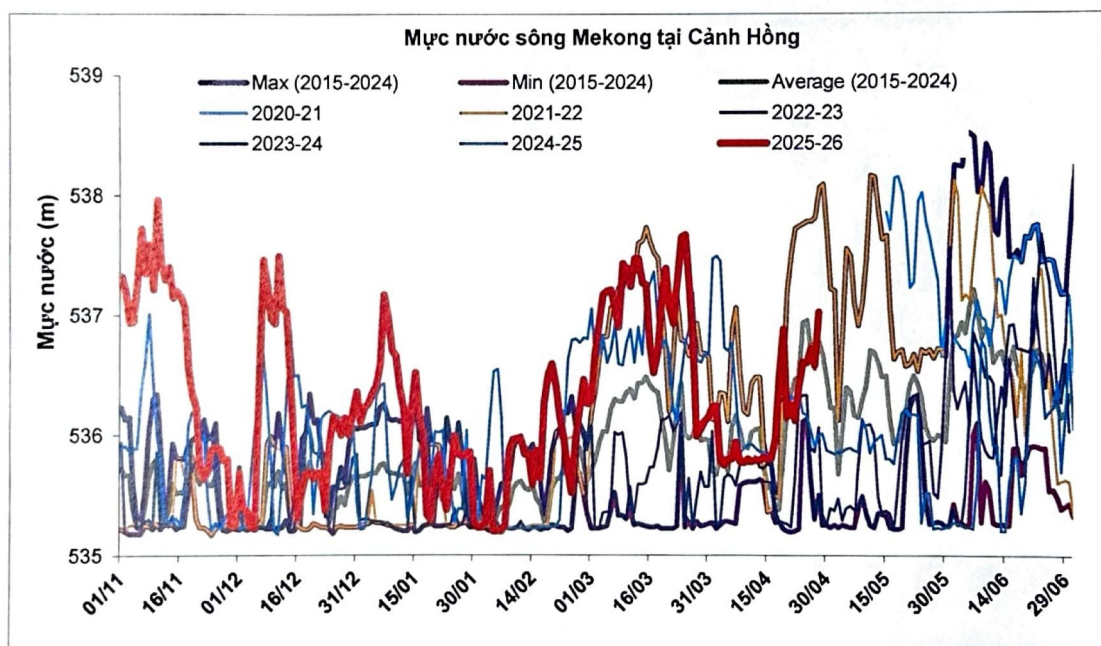
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2026

(Tháng từ 01/05 đến 31/05/2026)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

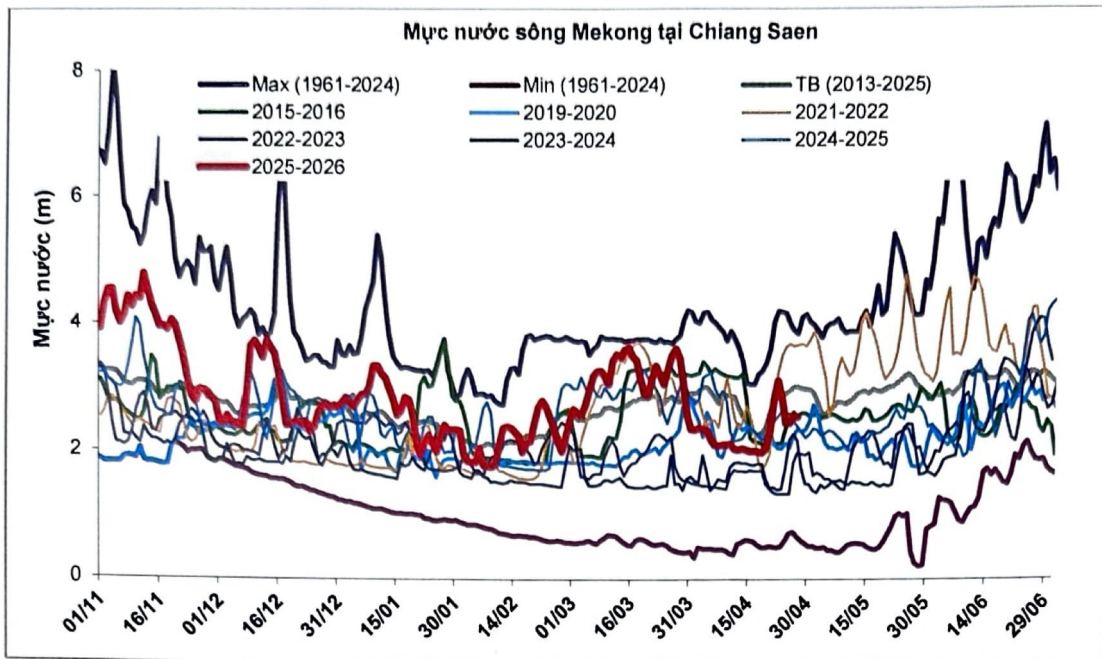
1.1. Nguồn nước thượng lưu

Diễn biến nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công xuống hạ lưu thể hiện qua diễn biến dòng chảy một số trạm trên dòng chính từ thượng nguồn Cảnh Hồng đến Kratie và về đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) qua Tân Châu được cập nhật đến cuối tháng 04/2026 như dưới đây.



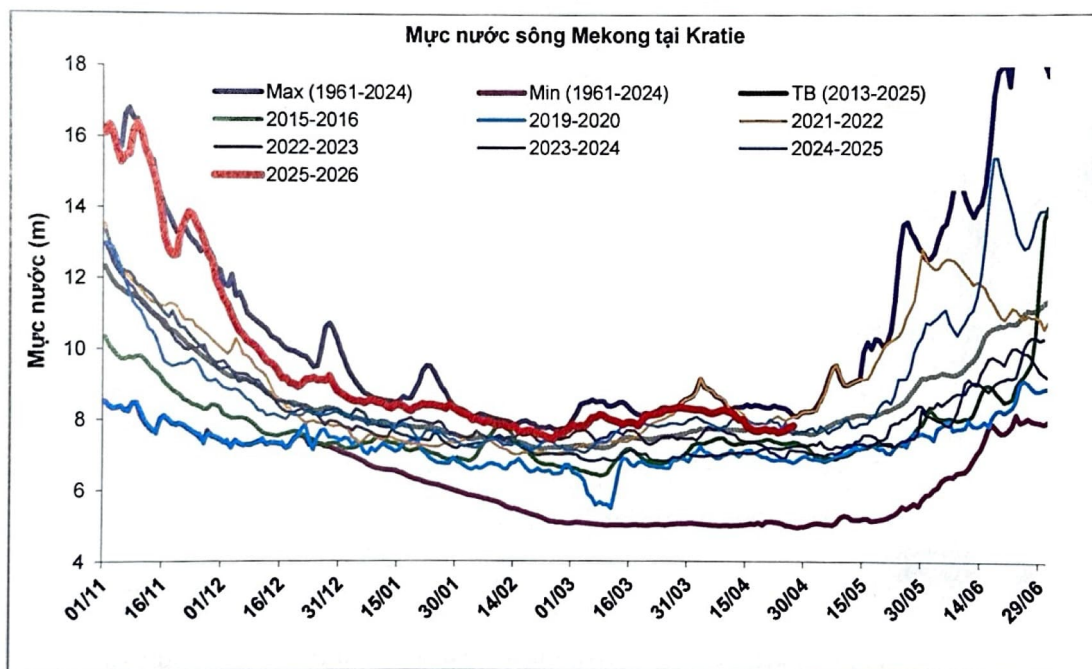
Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Cảnh Hồng và một số năm cùng kỳ

Bình quân dòng chảy xuống hạ lưu qua trạm Cảnh Hồng tháng 04/2026 khoảng từ 832-2.207 m³/s. Đáng chú ý, trong thời gian từ ngày 04-16/4/2026, thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu dao động trong khoảng từ 832 m³/s đến 898 m³/s, để phục vụ lễ hội té nước cầu may của người dân Thái Lan, Lào, Campuchia và người Thái ở Vân Nam – Trung Quốc từ ngày 13-15/04/2026.



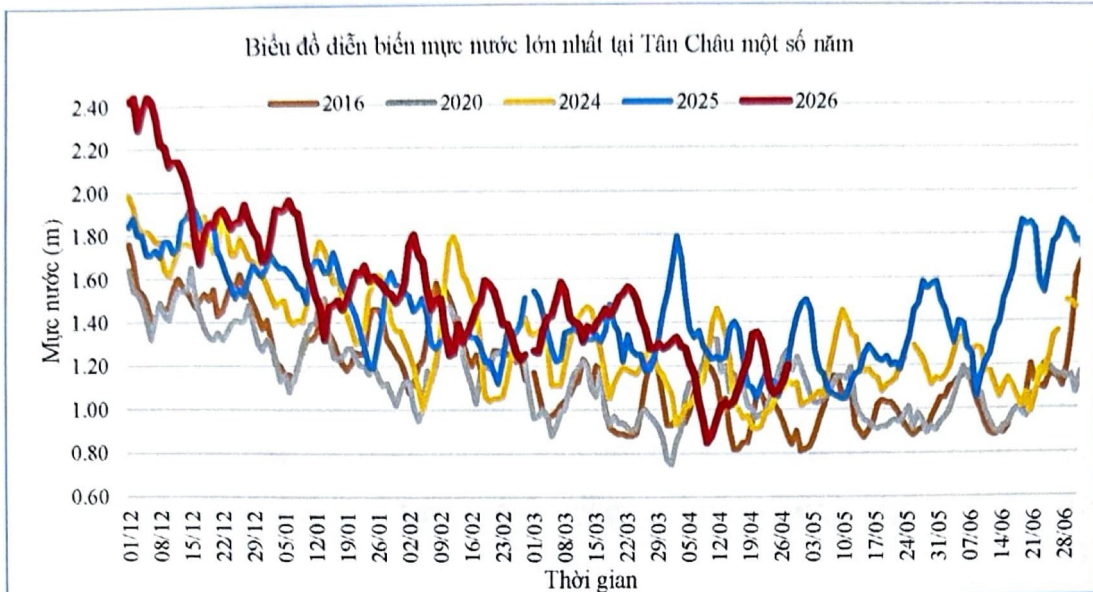
Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Chiang Saen và một số năm cùng kỳ

Tại trạm Chiang Saen, mực nước phụ thuộc phần lớn vào lượng xả của các bậc thang thủy điện Trung Quốc, xu thế biến động mực nước tương đồng với diễn biến mực nước trạm Cảnh Hồng nhưng chậm pha hơn khoảng 2 ngày.



Hình 3. Diễn biến mực nước tại trạm Kratie và một số năm cùng kỳ

Tại trạm Kratie (trạm đầu nguồn của Châu thổ Mê Công), nguồn nước vẫn đang ở mức cao hơn trung bình nhiều năm 2013-2025 (TBNN) và đang có xu thế giảm dần. Lưu lượng cuối chuỗi ghi nhận tại đây khoảng $4.139 \text{ m}^3/\text{s}$. So sánh với số liệu cùng thời gian, cao hơn khoảng $327 \text{ m}^3/\text{s}$ so với TBNN, cao hơn khoảng $383 \text{ m}^3/\text{s}$ so với năm 2025 và cao hơn khoảng $886 \text{ m}^3/\text{s}$ so với năm 2024.

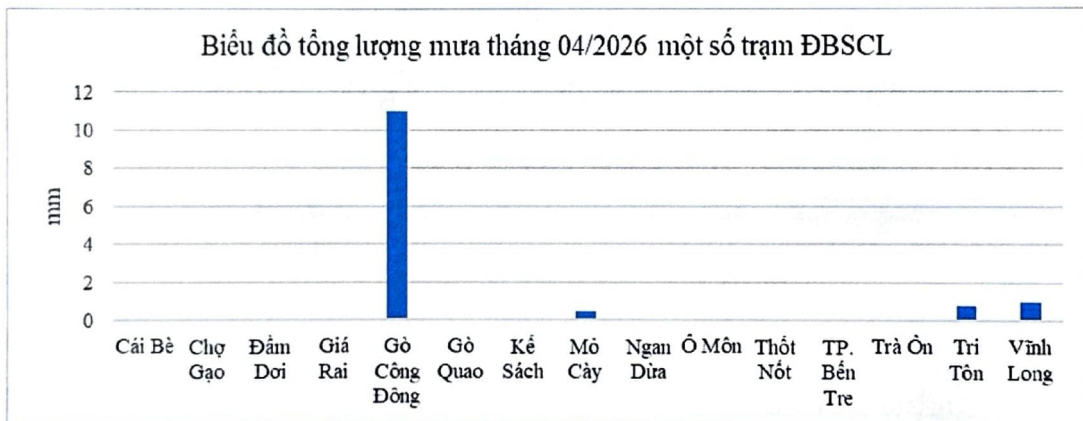


Hình 4. Diễn biến mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu và một số năm cùng kỳ

Tháng 04/2026 mực nước lớn nhất tại đầu nguồn ĐBSCL tại Tân Châu biến động từ 85cm-135cm, biến động theo triều và nguồn nước từ thượng lưu. Đến cuối tháng 04/2026 mực nước đang giảm dần, tương đương năm 2025; cao hơn năm 2016 và 2024.

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa một số trạm trên đồng bằng được thống kê ở Hình 5. Gần như không xuất hiện mưa trên Đồng bằng trong tháng 4, một số nơi có mưa rải rác nhưng lượng mưa không đáng kể.



Hình 5: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 25/04/2026, toàn vùng ĐBSCL đang bước vào thời gian cuối cùng thu hoạch vụ Đông-Xuân 2025-2026 với tổng diện tích đã thu hoạch đạt 1.350.793 ha. Các địa phương đã bắt đầu gieo trồng vụ Hè Thu 2026 với tổng diện tích đạt 291.112 ha, ngoại trừ tỉnh Cà Mau chưa gieo sạ.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Hè-Thu 2026 ở các tỉnh ĐBSCL

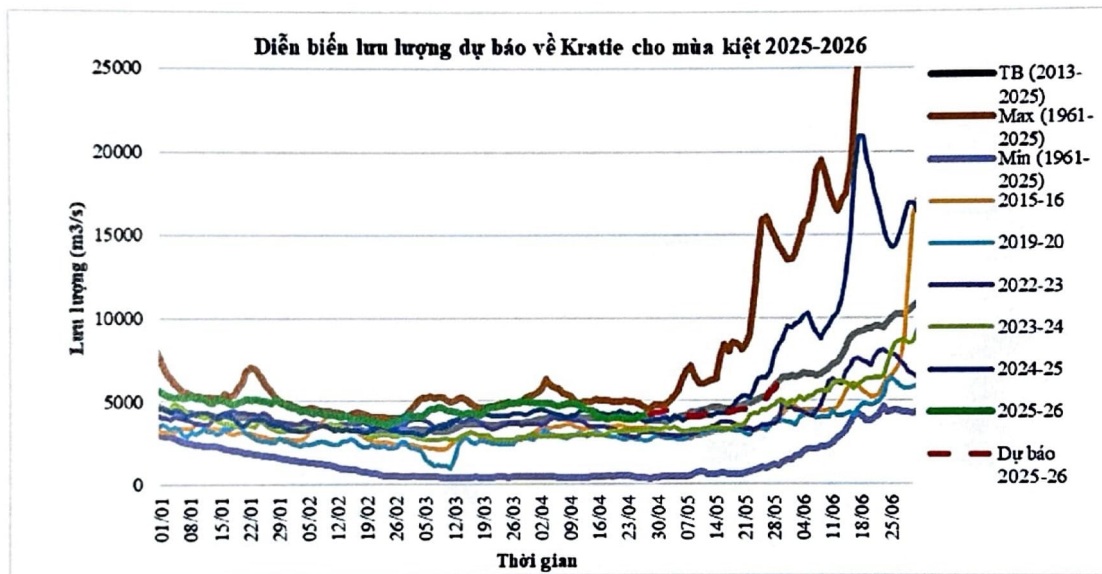
Đơn vị: ha

Tỉnh/thành phố	02/2026	03/2026	04/2026
Tổng	59.284	83.306	291.112
Tây Ninh (Long An cũ)	14.364	23.361	25.814
Đồng Tháp	44.512	59.339	110.855
Vĩnh Long	408	606	11.527
An Giang	0	0	74.419
Cần Thơ	0	0	68.498
Cà Mau	0	0	0

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 05/2026

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Dựa vào diễn biến nguồn nước, lượng trữ của các hồ chứa thủy điện, nhu cầu sử dụng nước thượng lưu, và dòng chảy bổ sung từ mưa dự báo trên lưu vực, dự báo lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong tháng 05/2026 vào khoảng 4.400 m³/s, ở mức thấp đến xấp xỉ bằng với trung bình nhiều năm.



Hình 6: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 12,11 tỷ m³, tương đương với 51,0% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 37,9% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước trên các hồ chứa thượng nguồn có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2026 vào khoảng 27,91 tỷ m³. Dòng chảy trên dòng chính Mê Công phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn.

Dự báo lưu lượng bình quân tháng 5 tại Kratie so sánh với bình quân tháng của các năm gần đây được thống kê ở bảng 2 dưới đây.

Bảng 2: So sánh lưu lượng trung bình tháng tại Kratie năm 2025-2026 với TBNN và một số năm đặc trưng

Tháng	Q _{Kratie} (m ³ /s)	Khác biệt lưu lượng (m ³ /s) năm dự báo 2026 so với lưu lượng đặc trưng TBNN và một số năm khác cùng kỳ (Q _{Kratie} dự báo - Q _{so sánh})					
		TBNN	2025	2024	2023	2020	2016
Th.4/2026	4.320	+390	+129	+1.290	+899	+1.453	+911
Dự báo Th.05/2026	4.400	-345	-791	+662	+1.000	+1.261	+1.158

Ghi chú: (-) là thấp hơn; (+) là cao hơn

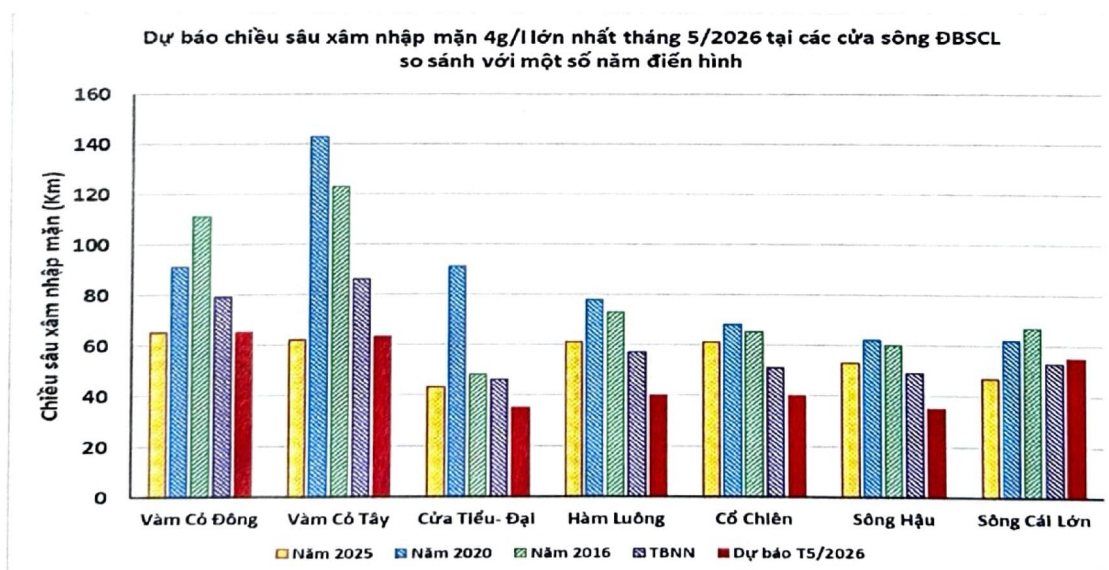
2.2. Dự báo nguồn nước và xâm nhập mặn trên Đồng bằng

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL, bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Tây Ninh (thuộc vùng Đồng Tháp Mười) và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.

- Vùng giữa ĐBSCL, bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Cà Mau. Dự báo ranh mặn 4g/l ảnh hưởng sâu nhất trên các cửa sông Cửu Long trong Tháng 05/2026 xuất hiện vào các kỳ triều cường đợt 02-04/5 khoảng 30-35km, sông Hàm Luông và Cổ Chiên có thể lên đến 40km và đợt triều cường 17-19/5 khoảng 37-43km; trên hệ thống sông Vàm Cỏ, mặn vào sâu nhất đầu tháng 5 khoảng 63-65km. Xâm nhập mặn được kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn sẽ không làm ảnh hưởng đến sản xuất.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các xã phường ven biển ĐBSCL (thuộc Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau và tỉnh Tây Ninh). Mặn xâm nhập sâu vào các kỳ triều cường, chế độ dòng chảy và ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có thể làm mặn vào sâu hơn so với dự báo. Để đảm bảo sản xuất các tháng mùa khô cần tăng cường giám sát mặn và cập nhật các bản tin dự báo thường xuyên.



Hình 7: Dự báo xâm nhập mặn tháng 5/2026 trên các cửa sông ĐBSCL

Tháng 5/2026: XNM trên sông Cừ Long có thể ảnh hưởng đến lấy nước của các công trình thủy lợi cách biển từ 30-43km; sông Vàm Cỏ Tây và Vàm Cỏ Đông mặn xâm nhập từ 63-65km vào các ngày triều cường.

Bảng 3: Dự báo chiều sâu xâm nhập mặn 4g/l tháng 5/2026

Đơn vị: km

TT	Sông	Max mùa kiệt 2025	Max mùa kiệt 2020	Max mùa kiệt 2016	Max TBNN (2013-2024)	Dự báo T5/2026
1	Vàm Cỏ Đông	65	91	111	80	63-65
2	Vàm Cỏ Tây	62	143	123	89	62-65
3	Cửa Tiểu-Đại	43	91	48	44	30-35
4	Hàm Luông	61	78	73	51	35-43
5	Cổ Chiên	61	68	65	50	35-43
6	Sông Hậu	53	62	60	48	30-35
7	Sông Cái Lớn	47	62	67	55	52-55

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tiềm năng nguồn nước về đồng bằng thuộc nhóm năm **trên trung bình nước**, ảnh hưởng của ENSO trung tính giai đoạn từ tháng 4-6/2026 lên đến 70%, dự báo mặn xâm nhập mùa kiệt 2025-2026 ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm. Nguồn nước tháng 5/2026 cơ bản đảm bảo cấp nước đủ diện tích theo kế hoạch sản xuất của các địa phương. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của El Nino, mưa đến muộn, dòng chảy mùa kiệt có thể tăng hoặc giảm bất thường từng thời đoạn, tùy thuộc vào sự vận hành thủy điện trên lưu vực, vì vậy để đảm bảo an toàn cho sản xuất, các địa phương cần xây dựng các giải pháp ứng phó hạn mặn phù hợp với điều kiện của vùng:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ. Các vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn chủ động tích nước và sử dụng nước tiết kiệm.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước đảm bảo sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch. Vùng giáp ranh mặn-lợ chủ động tích trữ nước, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất trong vụ Hè Thu.

- Vùng ven biển ĐBSCL: Trong mùa khô, xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất trong các hệ thống thủy lợi ven biển như vùng Gò Công, cù lao Bảo và cù lao An Hóa (tỉnh Vĩnh Long), vùng ven biển thuộc hệ thống Nam Măng Thít (tỉnh Vĩnh Long) và hệ thống Long Phú-Tiếp Nhật. Giai đoạn từ 7/5-16/5 mặn thấp, thuận lợi cho việc lấy nước ở vùng ven biển, vì vậy, cần chủ động tích trữ nước hợp lý và sử dụng nước tiết kiệm, đặc biệt là tại các vùng ăn Trái thuộc Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Mỏ Cày Nam tỉnh Vĩnh Long; vùng Kế Sách – Tp. Cần Thơ đồng thời chuẩn bị các phương án ứng phó.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Nguồn nước trong tháng 5/2026 được dự báo ở mức từ thấp đến bằng TBNN, cao hơn trung bình tháng các năm 2016, 2020, 2023. Dự báo xâm nhập mặn có thể kéo dài đến nửa cuối tháng 5 ở các vùng ven biển tuy nhiên nằm trong tầm kiểm soát bởi các hệ thống thủy lợi. Nguồn nước đảm bảo sản xuất đủ diện tích theo kế hoạch hàng năm của

các địa phương. Thời kì mặn cao nhất ở giai đoạn 17-19/5 với ranh giới mặn 4g/l từ 37-43km từ cửa sông trên sông Cửu Long; sông Vàm Cỏ Đông-Tây mặn có thể lên đến 65km. Các địa phương chủ động các giải pháp thích ứng với hạn hán và xâm nhập mặn ở điều kiện như dự báo.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Nghĩa Hùng

Ghi chú :

Bản tin dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: dbnn.dbscl19@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.